

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học;

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Mỹ X, sinh ngày 20/10/1994 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976; Anh, chị em ruột gồm 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; Chồng: Anh Bùi Trí Tr, sinh năm: 1992; Con: Bùi Trí Ng, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2019, bị tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/5/2019, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X dùng số 0948.234.055 để điện thoại cho người thanh niên tên Hùng (không nhớ số điện thoại, không biết họ tên

và địa chỉ) để mua ma túy đá thì Hùng đồng ý và kêu X đến siêu thị Nguyễn Kim thuộc phường 7, thành phố C để gặp H. Sau đó, bị cáo đến khu vực trước cửa siêu thị Nguyễn Kim, mua 02 bịch nylon có chứa ma túy đá của H với giá 2.000.000 đồng, đem về phòng nghỉ số 6, nhà nghỉ Chí T ở khóm C, thị trấn N để sử dụng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống Tội phạm ma túy số 4 thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biên phối hợp với Công an huyện N và Công an thị trấn N, tiến hành kiểm tra tại phòng nghỉ số 06, nhà nghỉ Chí Tâm thì phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Thị Mỹ X có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật, gồm: 02 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, trong đó 01 bịch được thu giữ tại giường ngủ (ký hiệu M1) và 01 bịch thu giữ dưới ống thoát nước phòng vệ sinh (ký hiệu M2). Tại Kết luận giám định số 56/GĐMT-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Gói 01 (ký hiệu M1) có khối lượng 0,2817 gam và gói 02 (ký hiệu M2), có khối lượng 2,0005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng cộng hai gói ma túy có trọng lượng bằng 2,2822 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo X từ 18 đến 24 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại, số thuê bao là 0822.540.103 và 0948.234.055. Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ VIVO đã qua sử dụng.

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/5/2019, bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X có hành vi tàng trữ 02 bịch nylon màu trắng (gói), bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt, dạng rắn được ký hiệu M1 và M2 tại nơi ở của bị cáo nhằm để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 56/GĐMT-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, nội dung: Gói 01 (ký hiệu M1) có khối lượng 0,2817 gam và gói 02 (ký hiệu M2) có khối lượng 2,0005 gam, là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng ma túy bằng 2,2822 gam. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó bị cáo X có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp là nội trợ, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 bịch nylon màu trắng (gói) bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn được ký hiệu M 1 và M2; Cả hai bịch nylon đều được niêm phong kín, bên ngoài ghi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng; niêm phong vụ số 56/GĐMT-PC09, ngày 31 tháng 5 năm 2019, có họ tên và chữ ký của những người có liên quan (họ tên và chữ ký Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý

giám định Phùng Thúy An, Đoàn đặc nhiệm PCTPMT số 4, Bùi Văn Bách...). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

+ 02 sim điện thoại có số seri 89840-20001-06966-10161 và số seri 89840-20001-06628-48712, số thuê bao là 0822.540.103 và 0948.234.055, trong đó số thuê bao 0948.234.055 bị cáo X dùng để liên lạc mua ma túy; còn số thuê bao 0822.540.103 tại phiên tòa bị cáo X khai không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ VIVO đã qua sử dụng. Điện thoại của bị cáo sử dụng để gọi điện mua ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội.

Các tang vật hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý (biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019).

[7]. Đối với đối tượng người thanh niên tên H bán ma túy cho bị cáo X, do bị cáo chỉ biết tên nhưng không xác định được họ, chữ lót và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không xác minh, làm việc được nên không đề cập xử lý.

Đối với số điện thoại 0948.234.055 là của anh Nguyễn Long P (cha nuôi của bị cáo), anh P mua và đăng ký chủ sở hữu thuê bao. Sau đó, anh P cho bị cáo để sử dụng, không biết việc X dùng để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ 02 bịch nylon màu trắng (02 gói) bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn được ký hiệu M 1 và M2; Cả hai bịch nylon đều được niêm phong kín, bên ngoài ghi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng; niêm phong vụ số 56/GĐMT-PC09, ngày 31 tháng 5 năm 2019, có họ tên và chữ ký của những người có liên quan (họ tên và chữ ký Giám định viên Phạm Thanh Trường Sơn, Trợ lý giám định Phùng Thúy An, Đoàn đặc nhiệm PCTPMT số 4, Bùi Văn Bách...). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

+ 02 sim điện thoại có số seri 89840-20001-06966-10161 và số seri 89840-20001-06628-48712, số thuê bao là 0822.540.103 và 0948.234.055;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ VIVO, đã qua sử dụng. Điện thoại của bị cáo sử dụng để gọi điện mua ma túy.

Các tang vật hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Thị Mỹ X phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Công an huyện Năm Căn.
- Nhà tạm giữ công an huyện Năm Căn.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền

